|  |  |
| --- | --- |
| **NHÓM V1.1 – KHTN** |  |

**BÀI 22: ĐA DẠNG ĐỘNG VẬT KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

Môn học: KHTN - Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. Mục tiêu**

1. **Kiến thức:**

* Nhận biết và nêu tên được một số nhóm động vật không xương sống.
* Nêu được một số lợi ích và tác hại của động vật không xương sống trong đời sống.

1. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, xem video để tìm hiểu về đa dạng động vật không xương sống.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm trình bày lợi ích và tách hại của động vật không xương sống trong đời sống.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra được các giải pháp phòng bệnh do ĐVKXS gây ra và ứng dụng một số giải pháp trong thực tiễn.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

* Nêu được sự đa dạng của ĐVKXS.
* Trình bày được vai trò của ĐVKXS với đời sống con người.
* Xác định được triệu chứng một số bệnh do ĐVKXS gây ra và biện pháp phòng, chữa bệnh.

1. **Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

* Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về đa dạng ĐVKXS.
* Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động tìm hiểu về vai trò và các bệnh liên quan tới ĐVKXS.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

* Video về một số ĐVKXS.
* Gv chia hs thành 4 nhóm và chuẩn bị các tư liệu về các ngành: Ruột khoang, thân mềm, giun, chân khớp. GV cần gợi ý cho HS cách chuẩn bị tư liệu, bao gồm:

+ Hình ảnh và số liệu về sự đa dạng.

+ Đặc điểm của ngành

+ Một số tập tính

+ Vai trò, tác hại

\* HS có thể sưu tầm thành các quyển tư liệu

\* HS có thể tạo các bài PPT và đặt máy tính ở các góc

\* HS có thể tạo mô hình…

🡪 Các sản phẩm này, HS sẽ nộp cho GV trước 1 ngày khi tiến hành bài học để GV thiết kế các góc học tập phù hợp và bổ sung nếu cần thiết.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh xác định được vấn đề của bài học là nghiên cứu về ĐVKXS

**b)** **Nội dung:** HS xếp hình ghép với tên hình (GV có thể cắt hình và chữ ở bảng dưới đây để tạo trò chơi khởi đầu cho HS) (Chú ý: Tùy vào mục đích, GV có thể sử dụng hoặc xóa đi chữ bôi vàng).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| D:\1 - TVS\2 - Major Lesson plant\2 - E.Les.plant\3 - G7\8 - Bai 8 - Thuy tuc\image763.jpg | D:\1 - TVS\2 - Major Lesson plant\2 - E.Les.plant\3 - G7\9 - Bai 9 - Da dang nganh RK\con-sua3.jpg | D:\1 - TVS\2 - Major Lesson plant\2 - E.Les.plant\3 - G7\13 - Giun dua\giun-dua-1.jpg |
| Thủy tức  (Ruột khoang) | Sứa  (Ruột khoang) | Giun đũa  (Ngành giun) |
| D:\1 - TVS\2 - Major Lesson plant\2 - E.Les.plant\3 - G7\18 - Bai 18 - Trai song\1 - Trai.jpg | Phát hiện ra “cứu tinh” cho châu Phi: Có thể tiêu diệt hàng trăm tỷ con châu  chấu | Báo dân sinh | Chuồn chuồn sinh ra ở đâu? |
| Trai sông  (Thân mềm) | Châu chấu  (Chân khớp) | Chuồn chuồn  (Chân khớp) |
| GV có thể cho thêm các từ dưới đây để gây nhiễu: | | |
| Hến | Giun đất | Giun dẹp |
| Ngao | Trùng roi |  |

1. **Sản phẩm:** HS xếp tên vào hình (Có thể đúng/sai)
2. **Tổ chức thực hiện:**

- Để mở đầu tiết học và dẫn vào bài, GV khởi động bằng trò chơi “Ai nhanh hơn”. HS tham gia cá nhân (3 HS)

- Các hình ảnh + chữ được xếp lộn xộn trên bảng. Yêu cầu: HS xếp tên phù hợp với các hình ảnh.

- GV dẫn vào bài.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu đặc điểm và đa dạng ĐVKXS**

1. **Mục tiêu:**

- Nêu được đặc điểm và sự đa dạng của ĐVKXS.

1. **Nội dung:**

\*Nên sử dụng **PP góc** trong nội dung đa dạng ĐVKXS.

- GV chiếu hình ảnh về thực vật và động vật (slide 1), 2 nhóm ĐV (slide 2) yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

H1. Thực vật và động vật khác nhau ở những đặc điểm nào?

H2. Động vật được chia làm mấy nhóm? Đó là những nhóm nào?

- GV đã chuẩn bị sẵn 4 góc học tập của lớp:

+ Ngành ruột khoang

+ Ngành giun

+ Ngành thân mềm

+ Ngành chân khớp

🡪 HS sẽ di chuyển đến từng góc và lựa chọn góc phù hợp để nghiên cứu thông tin và hoàn thành PHT trong góc đó.

1. **Sản phẩm:**

- HS trả lời các câu hỏi H1, H2.

- HS lựa chọn các góc và tạo thành nhóm yêu thích nghiên cứu thông tin góc học tập đó. Hoàn thành phiếu học tập ở góc.

1. **Tổ chức thực hiện:**

- GV chiếu hình ảnh về thực vật và động vật (slide 1), 2 nhóm ĐV (slide 2) yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ H1. Thực vật và động vật khác nhau ở những đặc điểm nào?

+ H2. Động vật được chia làm mấy nhóm? Đó là những nhóm nào?

- GV giới thiệu nội dung 2 tìm hiểu về đa dạng ĐVKXS: Yêu cầu HS đến các góc học tập đã được trưng bày, có tài liệu và PHT ở các góc. HS đọc nhanh và lựa chọn góc học tập mà mình yêu thích nhất. Những HS cùng lựa chọn 1 nội dung sẽ tạo thành 1 nhóm nghiên cứu và hoàn thành PHT trong góc đó.

- Sau khi thống nhất ý kiến và hoàn thành PHT, HS sẽ trình bày nội dung PHT trong nhóm trước lớp.

- GV chốt kiến thức cơ bản cho HS.

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu vai trò và tác hại của ĐVKXS**

1. **Mục tiêu:**

* Trình bày được vai trò và tác hại của ĐVKXS.

1. **Nội dung:**

**-** Dựa trên những nội dung đã nghiên cứu ở các góc, HS tóm tắt lại vai trò và tác hại của ĐVKXS.

1. **Sản phẩm:**

**-** Sơ đồ tư duy tóm tắt vai trò và tác hại của ĐVKXS

1. **Tổ chức thực hiện:**

**-** GV yêu cầu HS: Dựa trên các kiến thức đã học ở phần đa dạng ĐVKXS

+ dãy 1 nêu vai trò

+ dãy 2 nêu tác hại của ĐVKXS

(Gợi ý: Nên tổ chức thành trò phản xạ nhanh. Mỗi bàn đều phải có ý kiến. Bàn sau không trùng với ý kiến của bàn trước).

- GV tổng hợp thành sơ đồ tư duy trên bảng cho HS ghi lại vào vở.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng.**

1. **Mục tiêu:** Hệ thống kiến thức đã học.
2. **Nội dung:** HS chơi trò chơi trên quizz.
3. **Sản phẩm:** Kết quả trắc nghiệm trên quizz.
4. **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS sử dụng smart phone để tham gia củng cố kiến thức trên quizz (Có thể theo nhóm nếu không đủ điện thoại).

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Ngành**:

**Yêu cầu**: Tìm hiểu các thông tin ở góc học tập và hoàn thiện các nội dung trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đại diện** | **Nơi sống** | **Hình dạng** | **Đặc điểm cơ thể** | **Vai trò** | **Tác hại** |
|  |  |  |  |  |  |